

Quyết định số: 04/2024/HS-GĐT

Ngày 29 tháng 01 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Ngô Hồng Phúc

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: các ông Nguyễn Trí Tuệ, Lê Văn Minh, Nguyễn Văn Dũng và bà Lương Ngọc Trâm.

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Vân Anh - Thẩm tra viên chính.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa: ông Lại Viết Quang - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

1. Nguyễn Minh T, sinh năm 1989; nơi cư trú: số nhà 32, ngõ 44, phố Nguyễn Đình C, phường Lê Đại H, quận Hai Bà T, thành phố Hà Nội; chỗ ở: số nhà 57, ngõ 46 phố Phạm Ngọc T, phường Phương L, quận Đống Đ, thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 30/3/2020.

2. Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1991; nơi cư trú: số nhà 32, ngõ 44, phố Nguyễn Đình C, phường Lê Đại H, quận Hai Bà T, thành phố Hà Nội; chỗ ở: số nhà 57, ngõ 46 phố Phạm Ngọc T, phường Phương L, quận Đống Đ, thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 30/3/2020.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyễn Thị Lan A và anh Trần Ngọc S kết hôn năm 2006, được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, Lan A về sống với mẹ đẻ là bà Vũ Thị D. Ngày 09/2/2017, Lan A sinh cháu Nguyễn Ngọc Minh M là con chung với anh S. Khi cháu M được 03 tháng tuổi, Lan A quen biết và về chung sống với anh Nguyễn Minh T và để cháu M cho bà D nuôi dưỡng. Năm 2018, Lan A ly hôn với anh S và kết hôn với T, có 01 con chung là Nguyễn Minh T1 và ở cùng nhà với bố mẹ của T.

Tháng 10/2019, T và Lan A đến thuê trọ tại phòng 203, số nhà 57 phố Phạm Ngọc T. Tại đây, T mua ma túy tổng hợp về rủ Lan A cùng sử dụng. Tháng 2/2020,

T liên hệ với 01 người đàn ông tên N để mua 2.300.000 đồng ma túy rồi bảo L đến gặp N lấy ma túy về cùng sử dụng dần.

Ngày 05/3/2020, Lan A gọi điện thoại cho bà D xin đón cháu M về ở cùng thì bà D đồng ý. Từ ngày 05/3/2020 đến ngày 08/3/2020, cháu M ngoan nên được T yêu quý. Từ ngày 09/3/2020, cháu M có biểu hiện bướng nên thường xuyên bị T và Lan A đánh, phạt bằng cách bắt quỳ, ngồi trong chậu nhựa nhiều giờ.

Sáng ngày 29/3/2020, sau khi Lan A nấu bữa sáng, T hỏi cháu M muốn ăn gì thì cháu M đòi ăn bánh gạo. Do bức tức thái độ của cháu M nên T gọi Lan A mang chậu nhựa lên gác xép, T để mấy cái bánh gạo vào chậu rồi bắt cháu M quỳ phạt trong chậu. T cùng Lan A và cháu T1 (con chung của T và Lan A) ăn sáng, còn cháu M tự bóc bánh gạo ăn. T tiếp tục hỏi cháu M có ăn gì không nhưng cháu M không trả lời và lờm lại. Thấy vậy, T dùng cán chổi bằng kim loại vục 4 đến 5 phát vào vùng mông và thắt lưng bên trái của cháu M. Sau đó, T tiếp tục bắt cháu M quỳ tiếp trong chậu, còn T ngồi sử dụng máy tính ở bên cạnh. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, cháu M không quỳ nữa mà đứng lên. T nhiều lần hỏi cháu M “bây giờ mày muốn gì?”, nhưng cháu M không trả lời nên T dùng tay phải tát mạnh liên tiếp khoảng 10 phát vào hai bên vùng đầu, mặt của cháu M nhưng cháu M không khóc. T bảo Lan A mang chậu nhựa và cho cháu M xuống tầng 1 để tiếp tục phạt cháu M. Lan A lên lấy chậu và bắt cháu M quỳ trong chậu ở tầng 1, còn T đi ngủ. Đến 13 giờ 30 phút, T tỉnh dậy thấy cháu M vẫn đang ở trong chậu nên gọi vọng xuống hỏi “M ăn gì”, nhưng cháu M vẫn không trả lời. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, T đi xuống hỏi cháu M, nhưng cháu M vẫn không nói nên T quát “Có phải lý không, có phải bướng không” thì cháu M đáp “Con lý, con bướng”. T bức tức, lấy cán chổi kim loại vục liên tiếp vào người cháu M rồi bỏ lên gác xép nằm ngủ. Khoảng 18 giờ, do cần chậu để tắm cho cháu T1 nên Lan A bảo cháu M ra ngồi ngoài chiếu. Sau khi tắm cho cháu T1 xong, Lan A tiếp tục bảo cháu M vào ngồi phạt trong chậu. Khi Lan A đang cho cháu T1 ăn tối thì T cầm bánh gạo từ gác xép xuống và hỏi cháu M “Có ăn mì không, đã biết lỗi chưa”. Thấy cháu M vẫn không trả lời, T bắt cháu M đứng dậy rồi cầm cán chổi vục liên tiếp vào bắp chân, tay, lưng của cháu M rồi bỏ lên gác xép. Lan A hỏi cháu M ăn gì thì cháu M nói “uống sữa bà yêu”, là sữa của bà D gửi cho. Do trước đó, giữa vợ chồng T và bà D có một số mâu thuẫn nên Lan A bức tức, dùng phần đầu chiếc chổi nhựa đánh vào 02 bắp tay của cháu M, mỗi bên khoảng 2 đến 3 cái. Sau đó, Lan A cho cháu M ra khỏi chậu, nhưng cháu M lại đòi “uống sữa bà yêu”, nên Lan A lại tiếp tục bắt cháu M vào chậu ngồi phạt. Đến khoảng 22 giờ, T nghe thấy tiếng chậu nhựa va đập, đoán là cháu M đã đi ra khỏi chậu nên hỏi vọng xuống “M đâu rồi”, nhưng cháu M không trả lời. T quát cháu M quay lại chậu để ngồi phạt.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, thấy cháu T1 đã ngủ, T bảo Lan A canh chừng không cho cháu M ngủ cho đến khi biết xin lỗi mới tha. Lan A nói đang mệt và buồn ngủ thì T bảo Lan A lên gác xép sử dụng ma túy cho tỉnh ngủ để xuống canh chừng cháu M. Sau đó, Lan A và T cùng nhau sử dụng ma túy. Sử dụng xong, T bảo Lan A đi xào mì cho T ăn. Khi Lan A làm xong, T cầm đĩa mì giờ về phía cháu M và

nói “Mày có ăn không, mày muốn gì” thì cháu M nói “uống sữa bà yêu”. Nghe vậy, T bực tức cầm cán chổi giờ lên định vục cháu M, cháu M giơ tay đỡ, phần cổ tay hở ra đã bị tẩy đồ hết nên T không vục nữa mà dùng tay phải đánh liên tiếp khoảng 20 phát mạnh vào đầu, ngực, lưng cháu M làm cháu M đau hét lên. T dùng cán chổi tỳ ngang cổ cháu M và ấn mạnh để cháu M không hét nữa, làm cháu M gập cổ xuống, kẹp cằm vào cán chổi. T quát “Không gào lên nữa thì thả”; thấy cháu M không hét nữa, T bỏ cán chổi ra và lên gác xếp nằm. Khoảng 40 phút sau, T đi xuống hỏi cháu M nhiều lần “có ăn gì không”, “biết lỗi chưa” nhưng cháu M không nói gì, T dùng tay phải đánh liên tiếp vào khắp người cháu M từ đầu đến thân, rồi bảo Lan A canh chừng không cho cháu M ngủ. Thấy Lan A ngủ gật, T bảo Lan A lên gác xếp và cả hai cùng sử dụng ma túy cho tỉnh ngủ. Sau đó, Lan A đi xuống và hỏi cháu M “đã biết lỗi chưa”, cháu M trả lời “Con biết lỗi rồi, lỗi của con là láo và bướng”. Thấy cháu M vừa nói, vừa ngủ gật, Lan A đã dùng chiếc kim khâu quần áo chọc vào bắp tay trái và phải của cháu M mỗi bên 01 cái, nhưng cháu M không có phản ứng gì; Lan A chọc tiếp vào hai đùi trước của cháu M khoảng 03 lần thì thấy cháu M kêu nhẹ, Lan A không chọc nữa mà bỏ lên gác xếp tiếp tục cùng T sử dụng ma túy.

Khoảng 02 giờ sáng ngày 30/3/2020, sau khi sử dụng ma túy, Lan A đi xuống bắt cháu M xin lỗi thì sẽ được tha, nhưng cháu M không xin lỗi mà đòi uống nước. Lan A bảo phải xin lỗi thì mới cho cháu M uống nước nên cháu M hét lên. Thấy vậy, T đi từ trên gác xếp xuống dùng tay ấn vào cổ cháu M, đồng thời dùng tay đánh liên tiếp nhiều phát vào vùng đầu, mặt và người cháu M. Khi cháu M không hét nữa thì T dừng lại và bỏ lên gác xếp. Lan A nhắc cháu M ra khỏi chậu và nói với T “M mệt rồi”, thì T nói “tha cho nó”. Lan A lấy sữa cho cháu M uống và phát hiện thấy có mùi thối nên biết là cháu M ỉa đùn. Lan A bảo cháu M đứng dậy để đi tắm nhưng cháu M không đứng được. Lan A xốc nách, kéo lê cháu M vào nhà tắm. Sau khi tắm xong cho cháu M, Lan A bế cháu M lên gác xếp rồi cả nhà đi ngủ. Sáng ngày 30/3/2020, T và Lan A tỉnh dậy thì thấy cháu M có biểu hiện thân nhiệt cao bất thường, khó thở, người nóng nhưng chân tay lạnh, thở khó; Lan A lấy máy sấy tóc sấy cho cháu M và bón sữa cho cháu M; cháu M uống được mấy thìa sữa thì nôn ra. Đến khoảng 09 giờ, Lan A gọi điện cho bố chồng là ông Nguyễn Tuấn C nói cháu M bị mệt, đầu nóng, chân tay lạnh nhưng không nói nguyên nhân. Khoảng 30 phút sau, Lan A thấy cháu M thở dốc và lịm dần đi thì ép tim, hà hơi, thổi ngạt cho cháu M. Sau đó, T và Lan A gọi xe cấp cứu đưa cháu M đến bệnh viện Đại học Y Hà Nội, nhưng cháu M đã chết trước khi đến bệnh viện. Do thời điểm này, Hà Nội đang có dịch Covid 19, nên khi thấy có xe cấp cứu đến, quần chúng nhân dân nơi vợ chồng T sinh sống gọi điện báo Công an phường Phương L, quận Đống Đ. Công an phường Phương L cử cán bộ đến hiện trường và đến khoa cấp cứu Bệnh viện Đại học Y Hà Nội để tìm hiểu thì được ông Nguyễn Đình D1 là bác sĩ tại khoa cấp cứu của bệnh viện cung cấp thông tin: bệnh nhân M vào viện cấp cứu lúc 10 giờ 30 phút ngày 30/3/2020. Tình trạng trước khi vào viện: Ngừng tuần hoàn; nhiều vết bầm tím trên da ở hai cánh tay, đùi và trán; nhiều vết xước trên hai cánh tay. Sau khi cấp cứu, ngừng tuần hoàn 60 phút gồm: ép tim, đặt nội khí quản, thở bóp bóng khí quản bệnh nhân không có nhịp tim trở lại. Phát hiện có sự nghi vấn nên Công an phường

Phương L đã đưa Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị Lan A về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đống Đa để làm rõ. Tại đây, T và Lan A đã khai nhận hành vi tra tấn, đánh cháu M dẫn đến tử vong.

Tại Kết luận giám định pháp y số 4220 ngày 02/6/2020, phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: trên cơ thể nạn nhân Nguyễn Ngọc Minh M có nhiều vết sây sát da bầm tụ máu, tổ chức dưới da vùng trán, đỉnh và thái dương phải tương ứng các vết bên ngoài tụ máu; chảy máu não lan tỏa hai bán cầu; thương tích tại vùng đầu, mặt nạn nhân do tác động của vật tày gây nên; nguyên nhân chết do chấn thương sọ não nặng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 440/2020/HSST ngày 19/11/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Minh T tử hình về tội Giết người, 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt, buộc T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là tử hình.

Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Lan A tù chung thân về tội Giết người, 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt, buộc Lan A phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là tù chung thân.

Ngày 23/11/2020, Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị Lan A kháng cáo giảm hình phạt.

Ngày 14/12/2020, anh Trần Ngọc S là đại diện hợp pháp của bị hại có đơn kháng cáo đề nghị giảm hình phạt cho các bị cáo. Do đơn kháng cáo của anh S quá hạn luật định, nên Tòa án cấp phúc thẩm đã mở phiên họp xét kháng cáo quá hạn; tại Quyết định số 04/2021/HSPT-QĐ ngày 2/2/2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã chấp nhận kháng cáo quá hạn của anh Trần Ngọc S.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 680/2022/HSPT ngày 20/9/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Thị Lan A và người đại diện hợp pháp của bị hại, sửa bản án hình sự sơ thẩm nêu trên của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Minh T tù chung thân về tội Giết người, 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt, buộc T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là tù chung thân.

Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Lan A 20 năm tù về tội Giết người, 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt, buộc Lan A phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 21 năm 6 tháng tù.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 07/QĐ-VKSTC-V7 ngày 19/9/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao kháng nghị Bản án hình sự phúc thẩm số 680/2022/HSPT ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; đề nghị hủy bản án phúc thẩm và giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần quyết định hình phạt đối với Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị Lan A về tội Giết người.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 680/2022/HSPT ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 440/2020/HSST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần quyết định hình phạt đối với Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị Lan A về tội Giết người.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của Nguyễn Minh T, Nguyễn Thị Lan A tại cơ quan điều tra, cũng như tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người làm chứng; phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, vật chứng được thu giữ, các kết luận giám định, ý kiến của Giám định viên tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Do cháu Nguyễn Ngọc Minh M có biểu hiện không nghe lời nên từ ngày 09/3/2020, Nguyễn Minh T (bố dượng) và Nguyễn Thị Lan A (mẹ đẻ) đã nhiều lần đánh, phạt cháu M bằng cách bắt ngồi trong chậu nhựa. Đặc biệt, từ 08 giờ ngày 29/3/2020 đến 02 giờ ngày 30/3/2020, T, Lan A đã 06 lần dùng tay, cán chổi bằng ống kim loại, chổi nhựa tát, đánh, quật nhiều nhát vào khắp vùng trên cơ thể cháu Nguyễn Ngọc Minh M, từ đầu, mặt, cổ đến chân tay. Khi cháu M buồn ngủ, Lan A còn dùng kim khâu chọc vào tay và đùi cháu M để bắt cháu M ngồi phạt. Đến khoảng 02 giờ ngày 30/3/2020, do thấy cháu M mệt nên T, Lan A mới tha và cho cháu đi tắm, uống sữa rồi đi ngủ. Khoảng 08 giờ ngày 30/3/2020, T, Lan A thấy cháu M có thân nhiệt cao bất thường, người nóng nhưng chân tay lạnh, thở khó và ngày càng lịm dần đi nên đã gọi xe cấp cứu đưa cháu M đến Bệnh viện Đại học Y nhưng cháu M đã tử vong trước khi vào viện.

Quá trình khám xét nơi ở của Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị Lan A, Cơ quan điều tra đã phát hiện và thu giữ 1,097 gam Ketamine và 2,624 gam Methamphetamine. T khai mua số ma túy này về để T và Lan A sử dụng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Thị Lan A đã đủ yếu tố cấu thành tội Giết người và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 123 và Điều 249 Bộ luật Hình sự. Việc Tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm kết án các bị cáo theo các tội danh này là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt đối với tội Giết người:

[2.1] Về tình tiết định khung tăng nặng tại các điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự

Trong vụ án này, Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị Lan A thực hiện hành vi giết cháu Nguyễn Ngọc Minh M khi cháu M mới được 03 tuổi 01 tháng 21 ngày, chỉ vì cho rằng cháu M có biểu hiện không nghe lời nên các bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng định khung là “giết người dưới 16 tuổi” và “có tính chất côn đồ” tại các điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự như nhận định của bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật.

Việc Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị Lan A nại ra lý do cháu M ngang bướng, tỏ thái độ để biện minh cho hành vi tra tấn, đánh đập dã man cháu đến tử vong của các bị cáo là không có cơ sở chấp nhận. Việc bản án phúc thẩm nhận định các bị cáo không có động cơ, mục đích tước đoạt mạng sống của cháu M, việc các bị cáo phạm tội không xuất phát từ bản tính độc ác, vô lương tâm mà một phần đến từ sự bất lực, thiếu hiểu biết trong phương pháp, kinh nghiệm nuôi dạy con trẻ là không căn cứ chấp nhận, bởi lẽ: diễn biến vụ án thể hiện các bị cáo đánh đập cháu M dã man trong nhiều ngày liên tiếp, nhiều giờ trong một ngày trong khi cháu M là bé gái mới hơn 03 tuổi, không có khả năng tự vệ, cơ thể non nớt, yếu đuối; bản thân bị cáo Lan A đã có 02 con nên không thể coi là thiếu kinh nghiệm nuôi dạy.

[2.2] Về vai trò của các bị cáo

Trong vụ án này, Nguyễn Minh T là bố dượng cháu Nguyễn Ngọc Minh M, là người thực hiện các hành vi bắt quỳ trong chậu, dùng tay, gây đánh đập vào các vùng trọng yếu trên cơ thể cháu như đầu, mặt. Bị cáo là người chủ động mua ma túy về sử dụng và rủ rê, lôi kéo Nguyễn Thị Lan A cùng sử dụng. Trước khi đánh cháu M và lúc nào muốn đánh tiếp thì T và Lan A cùng nhau sử dụng ma túy. Nguyễn Thị Lan A là mẹ đẻ của cháu M nhưng không can ngăn hành vi dã man của T, trái lại bị cáo còn trực tiếp bắt cháu quỳ trong chậu, tát, đánh đập, dùng kim châm vào tay, chân cháu khi cháu buồn ngủ; hành vi của bị cáo càng tích cực hơn sau khi sử dụng ma túy.

Với vai trò là bố dượng và mẹ đẻ, những người có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu M nhưng T và Lan A đều có những hành vi đánh đập, tra tấn dã man dẫn đến cháu M tử vong nên các bị cáo đều giữ vai trò tích cực, ngang nhau như nhận định của bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật. Việc bản án phúc thẩm nhận định vai trò của bị cáo T cao hơn bị cáo Lan A là không có căn cứ.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo T có công với cách mạng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như nhận định và quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại giai đoạn phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại là anh Trần Ngọc S (đơn kháng cáo quá hạn) và người đại diện theo ủy quyền của anh S là bà Vũ Thị D đề nghị giảm hình phạt về tội Giết người cho các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị Lan A. Theo hướng dẫn tại điểm a mục 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 4/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trường hợp này không được xác định là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Quyết định kháng nghị số 07/QĐ-VKSTC-V7 ngày 19/9/2023 là có căn cứ, đúng pháp luật. Việc Tòa án cấp phúc thẩm nhận định đây là tình tiết giảm nhẹ mới ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng cho các bị cáo là không có căn cứ.

[2.4] Về quyết định hình phạt

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà Nguyễn Minh T, Nguyễn Thị Lan A đã thực hiện; trên cơ sở đánh giá toàn diện, khách quan vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định cần áp dụng mức hình phạt cao nhất là tử hình đối với 02 bị cáo, tuy nhiên do bị cáo Lan A đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên áp dụng hình phạt tù không có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, cũng thể hiện được tính nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội là phụ nữ đang nuôi con nhỏ.

Việc Tòa án cấp phúc thẩm nhận định các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới và chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, các bị cáo, giảm hình phạt đối với Nguyễn Minh T xuống tù chung thân và Nguyễn Thị Lan A xuống 20 năm về tội Giết người là không có căn cứ, không tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện, không đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm này trong tình hình hiện nay.

Do đó, cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 680/2022/HSPT ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội về phần quyết định hình phạt đối với Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị Lan A về tội Giết người.

Với đề nghị của kháng nghị về việc xét xử giám đốc thẩm giữ nguyên quyết định hình phạt đối với Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị Lan A về tội Giết người của Bản án hình sự sơ thẩm số 440/2020/HSST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội: do Nguyễn Minh T bị áp dụng mức hình phạt cao nhất là tử hình nên để đảm bảo quyền làm đơn xin ân giảm hình phạt tử hình của bị cáo và khắc phục triệt để sai lầm của Tòa án cấp phúc thẩm trong việc áp dụng pháp luật khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần hủy bản án phúc thẩm để xét xử phúc thẩm lại về phần quyết định hình phạt đối với Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị Lan A về tội Giết người theo hướng giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 382, khoản 3 Điều 388, Điều 391 và Điều 394 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 07/QĐ-VKSTC-V7 ngày 19/9/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 680/2022/HSPT ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội về phần quyết định hình phạt đối với Nguyễn Minh T, Nguyễn Thị Lan A về tội Giết người.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đ/c Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Đ/c Viện trưởng VKSNTC;
- Vụ 7 - Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao, TAND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND, VKSND thành phố Hà Nội;
- Trại giam Phú Sơn 4_{02b} (huyện Phú L, tỉnh Thái Nguyên) (01 bản để giao cho bị cáo Nguyễn Minh T);
- Trại giam Thanh Xuân_{02b} (huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội) (01 bản để giao cho bị cáo Nguyễn Thị Lan A);
- Lưu: TKTP, Vụ GDKT I _{03b}, VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Hồng Phúc